

Số/No: 91 /2025/CV-MAFM

Hà Nội, ngày (day) 22 tháng (month) 01 năm (year) 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Năm 2024/Year 2024)

Kính gửi/To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission;

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tầng 38 Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu ĐTM Cầu Giấy, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội/38th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Me Tri, Nam Tu Liem, Hanoi.
- Điện thoại/Telephone: 024 3564 0666 Fax: 024 3564 0555 Email: mafmc@miraeasset.com
- Vốn điều lệ/Charter capital: 26.000.000.000 VNĐ
- Mã chứng khoán/Stock symbol:
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
- Chủ tịch, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên /Chairman, General Director and Supervisors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented.

I. Chủ tịch công ty (Báo cáo năm)/ Chairman (Annual report):

1. Thông tin về Chủ tịch công ty/Information about the Chairman of the company:

Stt No.	Chủ tịch Công ty/Chairman of the company	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là Chủ tịch The date becoming/ceasing to be the Chairman	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Kim DoHoon	Chủ tịch	05/06/2023	02/04/2024
2	Ông Lee Dong Won	Chủ tịch	02/04/2024	



3. Hoạt động giám sát của Chủ tịch đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management Chairman by the Board of Directors*:
- Giám sát thường xuyên và đầy đủ việc thực hiện các quyết định của Chủ sở hữu, báo cáo Chủ sở hữu kết quả và tính hình hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Regularly and fully monitor for the fulfilments of the Owner's decisions and report their results and the company's business operations to the Owner.*
4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)*: Không có/*None*
5. Các Nghị quyết/Quyết định của Chủ tịch Công ty (Báo cáo 6 tháng)/*Resolutions/Decisions of the Chairman (Semi-annual report)*:

Stt	Số, KH	Ngày tháng VB	Trích yếu nội dung
1	01/2024/QĐ-CT	17/01/2024	Phê duyệt phương án mua ccq MAGEF/ <i>Approval for buying MAGEF fund certificates</i>
2	01A/2024/QĐ-CT	17/01/2024	Phê duyệt phương án bán cổ phiếu VTP/ <i>Approval for selling VTP fund certificates</i>
3	02/2024/QĐ-CT	19/02/2024	Phê duyệt phương án đầu tư Mua CCQ MAFF/ <i>Approval for buying MAFF fund certificates</i>
4	03/2024/QĐ-CT	19/02/2024	Phê duyệt phương án đầu Tư mua CCQ MAGEF/ <i>Approval for buying MAGEF fund certificates</i>
5	04/2024/QĐ-CT	22/04/2024	Phê duyệt phương án đầu tư Chứng chỉ tiền gửi của MAFC/ <i>Approval for buying certificates of deposit issued by MAFC</i>
6	05/2024/QĐ-CT	06/09/2024	Phê duyệt phương án đầu tư Mua CCQ MAFF/ <i>Approval for buying MAFF fund certificates</i>
7	06/2024/QĐ-CT	14/11/2024	Phê duyệt phương án bán CCQ MAFF/ <i>Approval for selling MAFF fund certificates</i>
8	07/2024/QĐ-CT	26/11/2024	Phê duyệt phương án đầu tư hợp đồng tiền gửi có giá trị lớn/ <i>Approval for buying term deposit with major value</i>
9	07A/2024/QĐ-CT	03/12/2024	Phê duyệt phương án bán CCQ MAGEF/ <i>Approval for selling MAGEF fund certificates</i>
10	08/2024/QĐ-CT	19/12/2024	Phê duyệt phương án mua CCQ MAFF/ <i>Approval for buying MAFF fund certificates</i>

III. Kiểm soát viên (Báo cáo năm)/ *Supervisors (Annual report)*:

1. Thông tin về Kiểm soát viên/ *Information about Supervisors*:

Stt No.	Kiểm soát viên/ <i>Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là Kiểm soát viên <i>The date becoming/ceasing to be the Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr.: Kang Sang Sin	Kiểm soát viên/ <i>Controllers</i>	Bổ nhiệm ngày 08/11/2022 <i>Appointment on 08/11/2022</i>	Đại học/ <i>Bachelor</i>

2. Cuộc họp của Kiểm soát viên /*Meetings of Board of Supervisors*: Không áp dụng/*Not applicable*

3. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên đối với Chủ tịch Công ty, Ban Giám đốc điều hành /*Supervising Chairman, Board of Management by Supervisors*:

- Thực hiện giám sát hoạt động của Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc trong hoạt động quản lý và điều hành kinh doanh của Công ty/*Supervised activities of the Company's Chairman and General Director in management and business operations of the Company*

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Chủ tịch Công ty trước khi trình Chủ Sở hữu/*Audit of the company's business operation reports and financial statements, review the management reports of the Chairman before submitting the Owner.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Kiểm Soát viên đối với hoạt động của Chủ tịch Công ty, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Supervisor, Board of Directors and other managers:*

- Kiểm soát viên chủ động phối hợp chặt chẽ với Chủ tịch Công ty, Tổng Giám Đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động kinh doanh của Công ty.

The Supervisor proactively collaborates with the Chairman and General Director in reviewing and monitoring the company's business activities;

- Trong năm 2024, Kiểm soát viên được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện chức năng giám sát của mình tại Công ty thông qua việc Công ty cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và quản trị của công ty theo yêu cầu của Kiểm Soát Viên.

Throughout 2024, the company facilitated the supervisor's duties by providing him with all necessary information and documents related to business activities, governance, and financial capabilities upon request.

5. Hoạt động khác của Kiểm soát viên/*Other activities of the Supervisors: Không có.*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
	Ông/Mr. Soh Jin Wook	20/11/1971	Thạc sỹ/Master	Bổ nhiệm ngày/ Appointed at 24/11/2021

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Vũ Thị Thúy Lua	18/04/1984	Đại học/Bachelor	Bổ nhiệm ngày/ Appointed at 09/07/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*
Không áp dụng/*Not applicable*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*

Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
A. Tổ chức/ <i>Organizations</i>									
1	Mirae Asset Global Investment Co., Ltd			Giấy chứng ký kinh doanh số 211-86-23290 do Cơ quan thuế Hàn quốc cấp ngày 23/07/1997 <i>Business registration certificate No.: 211-86-23290 issued by Korea's Tax Department dated 23rd July 1997</i>	Tower 1 (Gran Seoul Bldg), 33 Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Kore	20/08/2018			Công ty mẹ/ <i>Mother company</i>
2	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF) <i>Mirae Asset Vietnam Growth Equity Fund</i>	SCBB669999 tại Ngân Hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) <i>SCBB669999 at</i>		Giấy phép lập quỹ số 39/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 23/07/2019	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu	23/07/2019			Quỹ mở do Công ty quản lý <i>Open-ended fund managed by</i>

		<i>Standard Chartered (Vietnam) Bank</i>		<i>Fund Establishment License No.:39/GCN- UBCK issued by the State Securities Commission dated 23rd July 2019</i>	<i>Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội 38th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Me Tri, Nam Tu Liem, Hanoi.</i>			<i>the Company</i>
3	Quỹ ETF MAFM VN30 (FUEMAV30)	SHVB434040 tại Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam <i>SHVB434040 at Shinhan Bank Vietnam Limited</i>		<i>Giấy phép lập quỹ số 46/GN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 29/10/2020 Fund Establishment License No.:46/GCN- UBCK issued by the State Securities Commission dated 29th October 2020</i>	<i>Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội 38th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Me Tri,</i>	29/10/2020		<i>Quỹ hoán đổi danh mục do Công ty quản lý Exchange- traded fund managed by the Company</i>

					Nam Tu Liem, Hanoi.				
4	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam <i>Mirae Asset Vietnam Flexible Fixed Income Fund</i>	BIDB577777 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành <i>BIDB577777 at Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Ha Thanh Branch</i>		Giấy phép lập quỹ số 42/GCN- UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12/11/2021 <i>Fund Establishment License No.:42/GCN- UBCK issued by the State Securities Commission dated 12th November 2021</i>	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội <i>38th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Me Tri, Nam Tu Liem, Hanoi.</i>	12/11/2021			Quỹ mở do Công ty quản lý <i>Open-ended fund managed by the Company</i>
5	Quỹ Đầu Tư Cơ Hội Mirae Asset Việt Nam <i>Mirae Asset Vietnam Opportunities Fund</i>	SHVB108186 tại Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam <i>SHVB108186 at Shinhan Bank Vietnam Limited</i>		Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ thành viên số 36/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 20/07/2022	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận	20/07/2022			Quỹ thành viên do Công ty Quản Lý <i>Member Fund managed by the Company</i>

				<i>Fund Establishment License No.:36/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission dated 20th July 2022</i>	Nam Từ Liêm, Hà Nội. 38 th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Me Tri, Nam Tu Liem, Hanoi.				
6	Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND	SHVB589973 tại Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam SHVB589973 at Shinhan Bank Vietnam Limited		Giấy phép lập quỹ số 41/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/03/2023 <i>Fund Establishment License No.:41/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission dated 02nd March 2023</i>	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội 38 th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Me Tri, Nam Tu Liem, Hanoi.	02/03/2023			Quỹ ETF do Công ty Quản Lý ETF managed by the Company

B. Cá nhân

1	Kim DoHoon	Không có	Chủ tịch/ <i>Chairman</i>			05/06/2023	02/04/2024	Miễn nhiệm vào ngày 02/04/2024 <i>Dimissal on 02/04/2024</i>	Người nội bộ <i>Insider</i>
2	Lee Dong Won		Chủ tịch/ <i>Chairman</i>			02/04/2024		Bổ nhiệm mới vào ngày 02/04/2024 <i>Appoinment on 02/04/2024</i>	Người nội bộ <i>Insider</i>
3	Soh Jin Wook		Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật/ <i>General Director – Legal Representative</i>			24/11/2021			Người nội bộ <i>Insider</i>
4	Vũ Thị Thúy Lua		Kế Toán Trưởng/ <i>Chief Accountant</i>			09/07/2019			Người nội bộ <i>Insider</i>
5	Kim Sang Sin	Không có	Kiểm Soát Viên/ <i>Suppervior</i>			08/11/2022			Người nội bộ <i>Insider</i>

6	Lại Minh Quyền	701CA00014	Kiểm Toán Nội Bộ/ <i>Internal Audit</i>			15/03/2019			Người nội bộ <i>Insider</i>
---	----------------	------------	---	--	--	------------	--	--	--------------------------------

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organizations).*

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/
Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. Or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Mirae Asset Global Investment Co., Ltd	Công ty mẹ/ <i>Mother company</i>		Giấy đăng ký kinh doanh số 211-86-23290 do Cơ quan thuế Hàn quốc cấp ngày 23/07/1997 <i>Business registration</i>	Theo báo cáo tài chính của Công ty/ <i>According to the Companh's financial statement</i>	Không có/ <i>None</i>	Được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty/ <i>Stated in the financial statement of the Company</i>	

				certificate No.: 211-86-23290 issued by Korea's Tax Department dated 23 rd July 1997				
2	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF) <i>Mirae Asset Vietnam Growth Equity Fund</i>	Quỹ mở do Công ty quản lý <i>Fund managed by the Company</i>	Giấy phép lập quỹ số 39/GCN- UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 23/07/2019 <i>Fund Establishment License No.:39/GCN- UBCK issued by the State Securities Commission dated 23rd July 2019</i>	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội 38 th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Me Tri, Nam Tu Liem, Hanoi.	Từ khi quỹ được thành lập, theo báo cáo tài chính của Công ty <i>From the fund establishment date, according to the Company's financial statements</i>	Không có/None	Nhận giá dịch vụ quản lý, được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty <i>Received the management fee as stated in the Company's financial statement</i>	
					24/01/2024	Quyết định số 01/2024/QĐ-CT của Chủ Tịch Công ty <i>Decision No.01.2024/QĐ-CT of the Chairman</i>	Công ty mua 273.714,00 Chứng chỉ quỹ, tương đương 2.737.140.000 đồng (theo mệnh giá) <i>The Company had bought 273,714 fund certificates, equal to 2,737,140,000 dong (value in par)</i>	
					20/03/2024	Quyết định số 03/2024/QĐ-CT của	Công ty mua 158.844,93 Chứng chỉ	

						Chủ Tịch Công ty <i>Decision</i> <i>No.03.2024/QĐ-CT of</i> <i>the Chairman</i>	quỹ, tương đương 1.588.499.300 đồng (theo mệnh giá) <i>The Company had</i> <i>bought 158,844.93</i> <i>fund certificates,</i> <i>equal to</i> <i>1,588,499,300 dong</i> <i>(value in par)</i>	
					27/12/2024	Quyết định số 07A/2024/QĐ-CT của Chủ Tịch Công ty ngày 03/12/2024 <i>Decision</i> <i>No.07A/2024/QĐ-CT</i> <i>of the Chairman on</i> <i>03/12/2024</i>	Công ty bán 432,558.93 Chứng chỉ quỹ, tương đương 4,325,589,300 đồng (theo mệnh giá) <i>The Company had</i> <i>sold 432,558.93 fund</i> <i>certificates, equal to</i> <i>4,325,589,300 dong</i> <i>(value in par)</i>	
3	Quỹ ETF MAFM VN30 (FUEMAV30)	Quỹ ETF do Công ty quản lý <i>ETF managed by the</i> <i>Company</i>	Giấy phép lập quỹ số 46/GN- UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 29/10/2020 <i>Fund</i> <i>Establishment</i> <i>License</i>	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội 38th Floor,	Từ khi quỹ được cấp phép thành lập. <i>From the issuance</i> <i>date of the fund's</i> <i>establishment</i> <i>certificate</i>	Không có/None	Nhận giá dịch vụ quản lý, được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty <i>Received the</i> <i>management fee as</i> <i>stated in the</i> <i>Company's financial</i> <i>statement</i>	

			No.:46/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission dated 29 th October 2020	Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Me Tri, Nam Tu Liem, Hanoi.				
4	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam <i>Mirae Asset Vietnam Flexible Fixed Income Fund</i>	Quỹ mở do Công ty quản lý <i>Fund managed by the Company</i>	Giấy phép lập quỹ số 42/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12/11/2021 <i>Fund Establishment License</i> No.:42/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission dated 12th November 2021	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội 38th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Me Tri, Nam Tu Liem, Hanoi.	Nhận giá dịch vụ quản lý từ khi quỹ được cấp phép thành lập. <i>From the issuance date of the fund's establishment certificate</i> 23/02/2024	Không có/None Quyết định số 02/2024/QĐ-CT của Chủ tịch Công ty ngày 19/02/2024 <i>Decision No.02/2024/QĐ-CT of the Chairman</i>	Nhận giá dịch vụ quản lý, được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty <i>Received the management fee as stated in the Company's financial statement</i> Công ty mua 425.227,92 Chứng chỉ quỹ, tương đương 4.252.279.200 đồng (theo mệnh giá) <i>The Company had bought 425,227.92 fund certificates, equal to 4,252,279,200 dong (value in par)</i>	

					02/10/2024	Quyết định số 05/2024/QĐ-CT của Chủ tịch Công ty ngày 06/09/2024 <i>Decision No.05/2024/QĐ-CT of the Chairman</i>	Công ty mua 406,353.59 Chứng chỉ quỹ, tương đương 4,063,535,900 đồng (theo mệnh giá) <i>The Company had bought 406,353.59 fund certificates, equal to 4,063,535,900 dong (value in par)</i>	
					20/11/2024	Quyết định số 06/2024/QĐ-CT của Chủ tịch Công ty ngày 14/11/2024 <i>Decision No.06/2024/QĐ-CT of the Chairman on 14/11/2024</i>	Công ty bán 1,317,934.78 Chứng chỉ quỹ, tương đương 13,179,347,800 đồng (theo mệnh giá) <i>The Company had sold 1,317,934.78 fund certificates, equal to 13,179,347,800 dong (value in par)</i>	
					30/12/2024	Quyết định số 08/2024/QĐ-CT của Chủ tịch Công ty ngày 19/12/2024 <i>Decision No.08/2024/QĐ-CT of the Chairman on</i>	Công ty mua 920.453,31 Chứng chỉ quỹ, tương đương 9.204.533.100 đồng (theo mệnh giá) <i>The Company had bought 920,453.31</i>	

						19/12/2024	fund certificates, equal to 9,204,533,100 dong (value in par)	
5	Quỹ Đầu Tư Cơ Hội Mirae Asset Việt Nam <i>Mirae Asset Vietnam Opportunities Fund</i>	Quỹ thành viên do Công ty quản lý <i>Member fund managed by the Company</i>	Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ thành viên số 36/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 20/07/2022 <i>Fund Establishment License No.:36/GCN- UBCK issued by the State Securities Commission dated 20th July 2022</i>	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. <i>38th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Me Tri, Nam Tu Liem, Hanoi.</i>	Nhận giá dịch vụ quản lý từ khi quỹ được cấp phép thành lập. <i>From the issuance date of the fund's establishment certificate</i>		Nhận giá dịch vụ quản lý, được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty <i>Received the management fee as stated in the Company's financial statement</i>	
6	Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND	Quỹ hoán đổi danh mục do Công ty Quản Lý <i>ETF managed by the Company</i>	Giấy phép lập quỹ số 41/GCN- UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/03/2023 <i>Fund</i>	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ	Nhận giá dịch vụ quản lý từ khi quỹ được cấp phép thành lập. <i>From the issuance date of the fund's establishment</i>		Nhận giá dịch vụ quản lý, được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty <i>Received the management fee as stated in the</i>	

			<i>Establishment License No.:41/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission dated 02nd March 2023</i>	Liên, Hà Nội 38 th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Me Tri, Nam Tu Liem, Hanoi.	<i>certificate</i>		<i>Company's financial statement</i>	
7	Công ty Cổ phần Groo International <i>Groo International Joint Stock Company</i>	Công ty Cổ phần Groo Internaltional là tổ chức có liên quan của ông Lee Dong Won – Chủ tịch Công ty <i>Groo Internaltional Joint Stock Company is the related organization of Mr Lee Dong Won – MAFM's Chairman</i>	0107624988	Tầng 2, Tòa nhà N09B2, KĐT mới Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>Floor 2nd, N09B2 Building, Dich Vong New Urban, Dich Vong Ward, Cau Giay District, Hanoi city.</i>	14/06/2024	Biên bản họp của Chủ tịch Công ty, KSV và TGD ngày 31/05/2024 <i>Approval meeting minutes of the Chaiman, Supervisor and General Director on 31/05/2024</i>	Cung cấp dịch vụ lưu trữ, backup và bảo mật. Tổng giá trị: 20.000.000 đồng <i>Provide storage, backup and network security service. Total value: 20,000,000 dong</i>	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organizations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company’s subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có/None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects: Không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà Chủ tịch Công ty, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. Or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Công ty Cổ phần Groo International Groo International Joint Stock Company	Chủ tịch Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) là Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty Groo Internaltional	0107624988	Tầng 2, Tòa nhà N09B2, KĐT mới Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	14/06/2024	Biên bản họp của Chủ tịch Công ty, KSV và TGD ngày 31/05/2024 Approval meeting minutes of the Chaiman, Suppervisor	Cung cấp dịch vụ lưu trữ, backup và bảo mật. Tổng giá trị: 20.000.000 đồng Provide storage, backup and network security service. Total	

		<i>The Company's Chairman is is also Groo Internaltional Company's General Director and Legal Representative at the same time</i>		<i>Floor 2nd, N09B2 Building, Dich Vong New Urban, Dich Vong Ward, Cau Giay District, Hanoi city.</i>		<i>and General Director on 31/05/2024</i>	<i>value: 20,000,000 dong</i>	
--	--	---	--	--	--	---	-----------------------------------	--

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/
Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/
Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

Không có, do Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) là Công ty trách nhiệm hữu hạn, nên không có giao dịch cổ phiếu của Công ty/
None applicable, because Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company operates under liability limited company form, therefore, the company has no stock transactions of insiders and their related persons

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có

Nơi nhận/Recipients:

- Lưu: VT, Bộ phận KSNB
- Archived: ...

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
GENERAL DIRECTOR**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign full name and seal)


SOH JIN WOOK

